

Số: 132/QĐ-TTKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020
và Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018
của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia**

CỤC TRƯỞNG

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước tài trợ;

Căn cứ Quyết định 1591/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông báo số 318/TB-BKHCN ngày 13/02/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

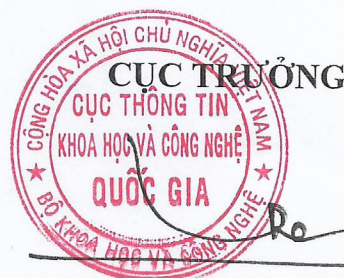
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 và Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chánh văn phòng và các đơn vị liên quan trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.



Trần Đắc Hiến

Biểu số 02 - Ban hành kèm theo Thông tư 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia**

Chương: 017A



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 132/QĐ- TTKHCN ngày 23 / 6 / 2020 của Cục trưởng
Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	0
2	Phí	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.233
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
	Trong đó, kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	34.233
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	34.233
	Trong đó, kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương	75

Biểu số 04 - Ban hành kèm theo Thông tư 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Chương: 017A

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 132 /QĐ-TTKHCN ngày 23 /6/2020 của

Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	
1	Chi sự nghiệp.....	0	0	
2	Chi quản lý hành chính	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	
1	Lệ phí	0	0	
2	Phí	0	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	90.747	90.747	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	90.508	90.508	0
1	Chi quản lý hành chính	766	766	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	766	766	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	89.742	89.742	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.275	1.275	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.275	1.275	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	3.826	3.826	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	84.641	84.641	0
II	Nguồn hoạt động khác được để lại	239	239	0
1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	239	239	0